

nữa và chuyển một số trâu bò cái, bê nghé để cung cấp cho các tỉnh trung du và đồng bằng có điều kiện chăn nuôi trâu bò đàn, trâu bò sinh sản để dần dần tiến tới từng địa phương có thể tự túc về sức kéo.

Để chủ trương trên thực hiện có kết quả tốt, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nội thương phối hợp với các ngành có liên quan khác như Bộ Nông trường, Tổng cục Lâm nghiệp cùng với Ủy ban hành chính các tỉnh, thành có những biện pháp tích cực để tiến hành các việc dưới đây:

1. *Đối với trâu bò cày.* Ủy ban hành chính các tỉnh miền núi cần nhận rõ hơn nữa tình hình và yêu cầu trên đây để trên tinh thần hợp tác tương trợ giải quyết thật tốt tư tưởng cho quần chúng địa phương, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cán bộ thương nghiệp đi sâu vào các vùng nông thôn hẻo lánh mua cho đủ và vượt mức kế hoạch đã giao hồi đầu năm để cung cấp cho các tỉnh đồng bằng hiện còn thiếu sức kéo rất nhiều, Bộ Nội thương và Ủy ban hành chính các tỉnh thiếu trâu bò cày cần có sự phân công trách nhiệm quy định vùng mua và người mua, tuyệt đối không được dùng thương lái để tránh mọi sự lạm dụng như trước đây đã xảy ra; đồng thời phải thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch tiếp tế trâu bò cày cho vụ đông xuân 1961 — 1962 để kịp thời bàn bạc với các tỉnh miền núi, khắc phục mọi khó khăn trở ngại. Bộ Nông trường cần soát lại số trâu bò cày kéo của từng nông trường để ngoài số cần thiết cho việc canh tác của nông trường, số không dùng đến sẽ cung cấp cho các hợp tác xã nông nghiệp để giải quyết tình trạng thiếu sức kéo hiện nay. Ngoài ra, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành cần lập Hội đồng kiểm soát chặt chẽ số trâu bò giết thịt để ngăn chặn kịp thời việc giết thịt trâu bò còn có khả năng canh tác, trái với tinh thần thể lệ sát sinh đã ban hành ngày 31-7-1961.

2. *Đối với trâu kéo gỗ.* Việc thực hiện kế hoạch khai thác gỗ hiện nay gặp nhiều khó khăn, một phần do thiếu trâu kéo. Kế hoạch cung cấp trâu kéo giao cho các địa phương hồi tháng 6 năm 1961 do tính toán có thiếu sót, nên không đáp ứng được yêu cầu. Thêm nữa, một số chuyên kéo gỗ trước đây lại đem chuyển sang dùng vào việc khác, nên Tổng cục Lâm nghiệp, từ nay đến cuối năm còn phải tiếp tục mua thêm hơn 1.000 con trâu kéo nữa. Vậy Ủy ban hành chính các tỉnh có trâu bò kéo gỗ có trách nhiệm giúp đỡ các xí nghiệp lâm nghiệp, trước hết là đối với các xí nghiệp ở ngay tại địa phương mình, mua cho đủ số trâu kéo cần thiết theo kế hoạch phân phối của Tổng cục Lâm nghiệp để có đủ điều kiện hoàn thành kế hoạch khai thác gỗ.

3. *Đối với trâu bò chăn nuôi.* Việc chăn nuôi trâu bò đàn và trâu bò sinh sản chẳng những chỉ quan trọng đối với các tỉnh miền núi mà hiện nay, các nông trường quốc doanh, các tỉnh trung du và các tỉnh đồng bằng có điều kiện cũng đang đòi hỏi trâu bò cái và bê nghé để phát triển chăn nuôi trâu bò đàn, trâu bò sinh sản làm cho đàn trâu bò ngày

một tăng nhanh chóng, tạo thêm nguồn cung cấp sức kéo cho các năm sau này.

Trước tình hình đó, Ủy ban hành chính các tỉnh miền núi cần tích cực giúp đỡ các nông trường, và các cán bộ thương nghiệp mua đủ số trâu cái và bê nghé như kế hoạch đã quy định để tổ chức chăn nuôi trâu bò đàn, trâu bò sinh sản ở nông trường và ở các tỉnh đồng bằng có điều kiện, nhất là ở vùng trung du để làm nhiệm vụ chuyển tiếp trâu bò cày cho các tỉnh đồng bằng từ nay về sau. Việc chuyển một số trâu bò cái ở miền núi về trung du và đồng bằng là căn cứ vào khả năng của các tỉnh miền núi có tỷ lệ đàn gia súc cái cao và quần chúng cũng muốn bán bớt nên ta có thể mua để điều hòa qua nơi khác trên nguyên tắc bảo đảm để lại đủ con cái để phát triển chăn nuôi sinh sản ở miền núi.

4. Ngân hàng Nhà nước cần tiếp tục cho các hợp tác xã nông nghiệp vay tiền mua trâu bò cày kéo và trâu bò chăn nuôi sinh sản, nhưng Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban hành chính các tỉnh cần chú ý kiểm tra để việc cho vay vốn được hợp lý, đúng chỗ, tránh lãng phí vốn như một số trường hợp đã xảy ra. Trong việc sử dụng vốn cho vay, cần chú trọng đến những công việc mới cần khuyến khích như cho vay để xây dựng cơ sở chăn nuôi, để chuyển tiếp trâu bò ở vùng trung du, v.v...

Việc điều hòa trâu bò giữa miền núi và miền xuôi chẳng những để giải quyết sức kéo trước mắt và lâu dài cho các tỉnh đồng bằng mà còn thúc đẩy việc chăn nuôi trâu bò ở miền núi phát triển nhanh chóng. Thủ tướng Chính phủ mong rằng các Bộ có liên quan ở trung ương và các tỉnh, thành phối hợp chặt chẽ để tìm mọi biện pháp tích cực thực hiện tốt các việc nói trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho vụ đông xuân trước mắt và sau này.

Hà nội, ngày 2 tháng 10 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH—NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 13-TT/LB ngày 16-9-1961
về việc sửa đổi một số điểm cụ thể về
biện pháp trả lương hai lần.

Bắt đầu ngày 1-10-1960 thi hành thông tư số 229-TTg, ngày 1-10-1960 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư Liên bộ Tài chính—Ngân hàng số 383-TT/LB, ngày 20-10-1960 về việc trả lương tháng phân tán làm 2 lần cho cán bộ, công nhân viên chức và bộ đội. Sau 10 tháng (thực hiện việc phát lương phân tán làm 2 lần đã có tác dụng tốt trong việc quản lý tiền mặt và quản lý thị trường.

Tuy nhiên, việc chấp hành còn gặp một số khó khăn và cũng có những điểm trong quy định trước đây chưa sát với hoàn cảnh, với tính chất công tác của một số đơn vị cơ quan.

Để đảm bảo quản lý tiền mặt được tốt, về nguyên tắc vẫn chấp hành chủ trương trả lương phân tán làm 2 lần theo thông tư số 383-TT/LB Tài chính — Ngân hàng hiện hành. Nhưng để chiếu cố đến hoàn cảnh đặc biệt của một số đơn vị cơ quan, công trường hiện nay bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước Việt nam quyết định bổ sung những trường hợp cụ thể sau đây được lnh 1 lần cho cả tháng:

1. Những cơ quan, xí nghiệp, công trường ở xa Chi điểm Ngân hàng như hải đảo, biên phòng hay ở xa đơn vị phát lương không có phương tiện giao thông, đường sá hiểm trở, đi về phải có bảo vệ, thường bị lụt ngập, mưa lũ v.v... Những tổ chức, đơn vị được phát lương một lần do cơ quan Tài chính và Ngân hàng địa phương xét định.

2. Cán bộ, công nhân viên chức và bộ đội đi công tác xa trên một tháng (đi trước kỳ lĩnh lương lần thứ nhất và về sau kỳ lương lần thứ hai của tháng đó).

3. Đối với học sinh, sinh viên hưởng chế độ học bổng toàn phần thì quyết định như sau:

— Học sinh, sinh viên ngoại trú, thì vẫn phát 2 lần như thường lệ.

— Học sinh, sinh viên nội trú thì phát số tiền còn lại sau khi đã trừ tiền ăn cả tháng. Ví dụ học bổng được hưởng là 22đ, sau khi trừ tiền ăn 15đ còn lại thì phát 7đ.

Điều này áp dụng chung cho cả các trại an dưỡng hưởng chế độ an dưỡng không quá 25đ một tháng.

Những trường hợp khác, nếu xét thấy có khó khăn, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất, thì cần nghiên cứu kỹ, cũng có thể lĩnh hoạt phát lương 1 lần cho cả tháng, nhưng phải là trường hợp cá biệt và cũng chỉ có tính chất tạm thời, ví dụ bị tai nạn, vợ con đau ốm, và những trường hợp đột xuất v.v... những trường hợp đó vẫn phải được cơ quan Tài chính và Ngân hàng địa phương xét duyệt.

Các Chi nhánh, Chi điểm Ngân hàng, các Sở, Ty Tài chính và các cơ quan, xí nghiệp, công trường cần nhận rõ mục đích, ý nghĩa của những quyết định trên đây là nhằm giải quyết khó khăn có ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của một số cán bộ công nhân viên chức và bộ đội, nhưng đồng thời vẫn phải chú trọng quản lý tiền mặt được tốt, nên phải chấp hành đúng dẫn thông tư này, tránh mở rộng diện phát lương một lần một cách tràn lan, trái với quy định trên đây.

Thông tư này bắt đầu thi hành ngày 16 tháng 9 năm 1961.

Hà nội, ngày 16 tháng 9 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ
Tài chính
Thủ trưởng

K.T. Tổng giám đốc
Ngân hàng Nhà nước
Phó Tổng giám đốc

TRỊNH VĂN BÌNH

TRẦN DUƠNG

NGOẠI THƯƠNG — GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 69-LB ngày 20-9-1961 về quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan Hải quan và các cơ quan Giao thông vận tải.

Điều 7 điều lệ Hải quan quy định: « Ở những bến tàu, nhà ga, sân bay, bưu cục ngoại dịch có đặt tổ chức Hải quan, các ngành sở quan có nhiệm vụ hợp tác và giúp đỡ phương tiện cần thiết cho cơ quan Hải quan ». Thông tư số 051-TTg ngày 27 tháng 2 năm 1960 của Thủ tướng chính phủ giải thích tinh thần bản điều lệ Hải quan có quy định ở cuối mục 1: « Các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu, các cơ quan phục vụ trực tiếp xuất nhập khẩu (Đường sắt, Bưu cục ngoại dịch, Cảng, Hàng không...) phải nghiêm chỉnh chấp hành thể lệ, thủ tục, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan và giúp đỡ cơ quan Hải quan điều kiện để làm nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ủy ban hành chính địa phương ».

Thi hành điều lệ Hải quan và thông tư nói trên, Liên bộ quy định trong thông tư này những quan hệ phối hợp công tác giữa các cơ quan Hải quan với các cơ quan Giao thông Vận tải để tạo điều kiện cho các cơ quan Hải quan và Giao thông Vận tải hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của mỗi ngành trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

1. Về phía cơ quan Hải quan:

— Đặt tổ chức Hải quan ở những trung tâm xuất nhập khẩu (Cảng, Ga liên vận) để đảm bảo thi hành thủ tục hải quan bất cứ lúc nào khi cần thiết.

— Thi hành thủ tục nhanh gọn, đúng để không làm trở ngại kế hoạch giao nhận hàng xuất nhập khẩu và kế hoạch giao thông vận tải.

— Trường hợp thiếu giấy tờ, phải điều tra để giải quyết sáng suốt vừa bảo đảm chính sách, thể lệ, vừa chiếu cố đến khó khăn của cơ quan bạn.

— Kịp thời góp ý kiến với các cơ quan sở quan những hiện tượng thiếu sót về hàng hóa xuất nhập khẩu để cơ quan sở quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời thiệt hại cho tài sản quốc gia.

— Giúp đỡ cơ quan Giao thông Vận tải phổ biến điều lệ và thể lệ Hải quan trong cán bộ, công nhân viên để mọi người quán triệt và tích cực giúp Hải quan làm tốt nhiệm vụ của mình.

2. Về phía các cơ quan Giao thông vận tải:

— Để giúp Hải quan tiến hành thủ tục nhanh, gọn đầy đủ, phục vụ cho kế hoạch vận tải bốc dỡ, các cơ quan Giao thông vận tải (Cảng, Đường sắt...) phải giúp đỡ các cơ quan Hải quan trong phạm vi và khả năng của mình.

— Ở trong phạm vi Cảng, Nhà ga, các cơ quan Cảng, Đường sắt dành cho cơ quan Hải quan một chỗ thuận tiện để bố trí Phòng Hải quan (phòng làm thủ tục, kho chứa hành lý và các hàng tạm giữ v.v.).